

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2026
V/v Tranh chấp về xác định cha
cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và ông Nguyễn Bá Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về: “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1986, địa chỉ: Tổ B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Đặng Thị O, sinh năm: 1999, địa chỉ: Tổ B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A Khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai – Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày:** Ông T và bà O đến chung sống với nhau từ đầu năm 2019 khi đến chung sống với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau này ông T được bà O nói có chồng là Nguyễn Văn H thì ông T mới biết, sau đó bà O và ông H đã được Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định giải quyết cho ly hôn theo bản án số 76/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022. Trong bản này này thể hiện bà O ly hôn với ông H.

Khi bà O đã ly hôn với ông H thì ông T và bà O đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 14/03/2023.

Khi ông T và bà O chung sống với nhau, có con chung ông T và bà O giả định đặt tên con là Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định). Thời gian này bà O chưa được Toà án giải quyết ly hôn với ông H nên ông T và bà O có đưa cháu đi làm giấy khi sinh thì tư pháp xã nói không thể làm giấy khai sinh cho cháu là Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) mà phải làm theo họ của ông Nguyễn Văn H.

Để đảm bảo quyền lợi của ông T và con nên ông T đã đưa Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) đi giám định. Căn cứ kết quả giám định thể hiện ông T là cha cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) nên ông T mới làm đơn để Toà án xác định cho ông Trần Văn T là cha Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định).

*** Theo lời khai của bị đơn bà Đặng Thị O trình bày:** Bà O và ông Trần Văn T đến chung sống với nhau từ đầu năm 2019 khi đến chung sống với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, thời gian đầu bà O không nói cho ông T biết là bà O đã có chồng là Nguyễn Văn H. Do bà O và ông T có tình cảm yêu đương nhau lúc đó thì bà O và ông H không còn chung sống với nhau. Sau nay thì ông Nguyễn Văn H làm đơn yêu cầu giải quyết và được Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định giải quyết cho ly hôn theo bản án số 76/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022. Trong bản án này thể hiện bà O ly hôn với ông H.

Đến ngày 14/3/2022 căn cứ từ bản án của Toà án thì bà O cùng với ông T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ.

Trong thời gian chung sống với ông T thì có 01 con chung cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) nhưng chưa ly hôn với ông Nguyễn Văn H nên bà O và ông T không thể làm giấy khai sinh cho cháu theo họ của ông T được. Hiện ông Trần Văn T và Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) cũng đã tiến hành xét nghiệm huyết thống thể hiện là cha con nên yêu cầu Toà án tuyên bố ông Trần Văn T là cha Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày:**

Căn cứ vào kết quả giám định giữa ông Trần Văn T và cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) có huyết thống cha con nên ông H hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của ông T. Hiện ông H đang ở xa nên không thể về Toà án để giải quyết được nên ông H làm đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định.

Tại phiên toà các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, bảo lưu lời trình bày của mình và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Lâm Đồng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành nghiêm các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố ông Trần Văn T, sinh ngày 25/09/1986, CCCD số 03036086024503 là cha đẻ cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định), giấy chứng sinh số 54 quyển sổ 05/2020.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Đặng Thị O phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ vào đơn khởi kiện Tòa án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tòa án đã lập đầy đủ các thủ tục tố tụng và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng. Phiên Tòa ngày 14/1/2026 các đương sự trong vụ án làm đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và bảo lưu lời trình bày của mình nên HĐXX vẫn xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đặng Thị O, trú tại tổ B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật:* Từ đầu năm 2020 ông Trần Văn T và bà Đặng Thị O đến chung sống với nhau và có 01 con chung là cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định). Năm 2022, bà Đặng Thị O và ông Nguyễn Văn H được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định giải quyết cho ly hôn theo bản án số 76/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022, trong bản án thể hiện bà O và ông H ly hôn. Ông Trần Văn T đưa con chung giữa ông T với bà O đi làm giấy khai sinh thể hiện cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định). Tại thời điểm đó bà O và ông H vẫn là vợ chồng nên khi làm giấy khai sinh Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) thì cha của cháu là ông Nguyễn Văn H nên ông T và bà O đã không làm giấy khai sinh cho cháu. Ngày 21/3/2025 ông T cùng cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) đã đến Công ty TNHH G – Trung tâm xét nghiệm huyết thống GENE ID tiến hành lấy mẫu giám định. Ngày 24/3/2025 Công ty TNHH G

kết luận: Mẫu ADN ký hiệu Trần Văn T và mẫu ADN ký hiệu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) có quan hệ huyết thống cha – con nên ông T làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố ông Trần Văn T, sinh ngày 25/09/1986 là cha đẻ cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định). Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:

[1]. Ông Trần Văn T và Đặng Thị O đến chung sống với nhau từ đầu năm 2020, trong thời gian ông T chung sống với bà O thì bà O không nói cho ông T biết bà O đã có gia đình và có chồng là ông Nguyễn Văn H. Năm 2022 bà Đặng Thị O và ông Nguyễn Văn H được Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định giải quyết cho ly hôn theo bản án số 76/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022 trong bản án thể hiện bà O và ông H ly hôn.

Trong khoảng thời gian ông T chung sống với bà O thì có 01 con chung là Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định). Ông Trần Văn T đã đưa cháu đi làm giấy khai sinh tại UBND xã Đ thì được giải thích con chung giữa ông T và bà O trong thời kỳ sinh thì bà O chưa được giải quyết cho ly hôn với ông H nên làm giấy khai sinh cho cháu thì phải thể hiện bà O và ông H là cha mẹ đẻ của cháu. Nên ông T chưa làm được giấy khai sinh cho cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định).

[2]. Năm 2022 thì bà Đặng Thị O và ông Nguyễn Văn H được Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định giải quyết cho ly hôn theo bản án số 76/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022 trong bản án thể hiện bà O và ông H ly hôn. Ngày 21/3/2025 ông T cùng cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) đã đến Công ty TNHH G – Trung tâm xét nghiệm huyết thống GENE ID tiến hành lấy mẫu giám định. Ngày 24/3/2025 Công ty TNHH G kết luận: Mẫu ADN ký hiệu Trần Văn T và mẫu ADN ký hiệu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định) có quan hệ huyết thống cha – con.

[3]. Trong quá trình giải quyết vụ án TAND khu vực 8- L ban hành Công văn số 04/2025/CV-TA ngày 25/11/2025 gửi Công ty TNHH G – Trung tâm xét nghiệm huyết thống GENE ID và được trả lời: Theo văn bản ngày 11/12/2025 với nội dung: Kết quả này có tính pháp lý và có giá trị để Toà án làm căn cứ giải quyết vụ việc.

[4]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T và tuyên bố ông Trần Văn T, sinh ngày 25/9/1986, số CCCD 036086024503 là cha đẻ cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định), giấy chứng sinh số 54 quyển sổ 05/2020.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 88, Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

1. Tuyên bố ông Trần Văn T, sinh ngày 25/9/1986, số CCCD 036086024503 là cha đẻ cháu Trần Đăng Bảo N, sinh ngày 12/10/2020 (con giả định), giấy chứng sinh số 54 quyền số 05/2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc bà Đặng Thị O phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho ông Trần Văn T số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009095 ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân